TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 30-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Huận và ông Hoàng Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021, đối với:

Bị cáo Phan Lê T, sinh ngày 30/7/1990; tại: xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKHKTT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh V và bà Đặng Thị B; vợ Lim Thị T; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 04/7/2012 bị Công an xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "phạt tiền"; ngày 03/01/2013 bị Chủ tịch UBND xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã; ngày 28/8/2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; ngày 16/4/2017 bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "phạt tiền".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2020 đến ngày 16/12/2020 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Chị Phan Thị V, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Lim Thị T, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Phan Thanh V, sinh năm 1957; nơi ĐKHKTT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Đặng Thị B sinh năm 1958; nơi ĐKHKTT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn T, anh Nguyễn Hữu T. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/12/2020, sau khi đi nhậu say về Phan Lê T đã có lời qua tiếng lại với vợ là chị Lim Thị T khiến chị T bức xúc bỏ đi ra khỏi nhà. Sau đó, T điều khiển xe ô tô, loại 04 chỗ ngồi, màu đen, nhãn hiệu LACETTI, BKS: 37A-288.65, chạy trên đường Quốc lộ 1A, đoạn đường phía trước mặt nhà T sang nhà ông Phan Thanh V, bà Đặng Thị B (bố mẹ của T). Khi thấy sự việc trên xảy ra, vì có quen biết nên ông Phan Thanh V đã gọi điện thoại cho anh Trần Quốc Đ là Trưởng Công an xã Quảng Đông nhờ anh Đ tới can ngăn. Sau đó anh Đ cùng với anh Ngô Thanh H đến can ngăn, vận động nhưng T vẫn không dừng lại mà tiếp tục qua nhà ông V để tìm vợ. T qua quán cà phê Linh Chi do chị Phan Thị V, anh Phạm Xuân H (chị gái, anh rể của T) làm chủ, T hỏi chị V: "Có thấy T qua đây không?", chị V trả lời: "Không thấy" rồi đóng cửa đi vào trong nhà. T liền dùng tay cầm viên gạch ném vào cửa kính của quán cà phê

Linh Chi khiến tấm kính bị vỡ. Sau đó, T đi ra xe ô tô của mình đậu ở trước cửa quán cà phê Linh Chi, thấy vậy, anh Đ chạy ra can ngăn và có ý định rút chìa khóa xe ô tô của T để không cho T điều khiển xe gây nguy hiểm, nhưng không được. T điều khiển xe lùi về phía sau, khi xe lùi khoảng được 04m mét thì va chạm với xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, màu vàng đen, BKS: 73F1-083.35 do anh Đ làm chủ đang dựng phía sau, sau khi va chạm xe máy bị cuốn xuống gầm ô tô. T nhấn ga cho xe chạy về phía trước đồng thời kéo theo xe máy dưới gầm, chạy được khoảng 13m thì xe máy rơi ra đường Quốc lộ 1A. T tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy trên Quốc lộ 1A, theo hướng từ Nam ra Bắc, đi được một đoạn khoảng 100m thì T quay đầu xe trở lại và chạy đâm trực diện vào xe máy của anh Đ, khiến xe máy bị hư hỏng nặng. Sự việc sau đó được mọi người can ngăn, Phan Lê T được Cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc liên quan đến hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của mình.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ, bao gồm: 01 (một) xe ô tô, loại 04 chỗ ngồi, màu đen, nhãn hiệu LACETTI, BKS: 37A-288.65, phía trước đầu xe ô tô bị trầy xước nhiều chỗ, tróc sơn, phần vỏ phía bên phải phía trước đầu xe bị bể, phần vỏ phía sau đuôi xe bị tróc sơn nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS: 73F1-083.35, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nặng bên ngoài, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) viên gạch làm bằng bê tông, màu xám, hình hộp chử nhật, kích thước 14x09x26 (cm).

Vật chứng trên được thu giữ để điều tra và đã xử lý theo quy định, trả lại cho anh Trần Quốc Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS 73F1-083.35. Đối với vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐ ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: thiệt hại của 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS: 73F1-083.35, đã qua sử dụng là 6.460.000 đồng; Thiệt hại của 01 (một) của nhôm kính, có khung làm bằng nhôm màu đen, kích thước 61,5x56,5x1 (cm) là 130.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 6.590.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 16/CT-VKSQT ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phan Lê T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: về tội danh: tuyên bố bị cáo Phan Lê T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; về hình phạt: xử phạt bị cáo Phan Lê T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Phan Lê T 01 (một) xe ô tô, loại 04 chỗ ngồi, màu đen, nhãn hiệu LACETTI, BKS: 37A-288.65, phía trước đầu xe ô tô bị trầy xước nhiều chỗ, tróc sơn, phần vỏ phía bên phải phía trước đầu xe bị bể, phần vỏ phía sau đuôi xe bị tróc sơn nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch làm bằng bê tông, màu xám, hình hộp chử nhật, kích thước 14x09x26 (cm); về án phí: buộc bị cáo Phan Lê T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Lê T đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản mà bị cáo đã thực hiện. Do bức xúc, mâu thuẫn trong gia đình cộng với việc đã sử dụng rượu bia dẫn đến không làm chủ được bản thân, bị cáo đã có hành vi dùng tay cầm viên gạch ném vào cửa kính của quán cà phê Linh Chi khiến tấm kính bị vỡ. Sau đó, T điều khiển xe ô tô va chạm với xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, màu vàng đen, BKS: 73F1-083.35 của anh Đ, khiến xe máy bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản mà bị cáo đã gây ra theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 6.590.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều

tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Lê T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Đ, anh H, chị V được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng T có đủ năng lực và khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình, đáng lý ra bị cáo cần phải tự kiềm chế bản thân để có cách hành xử đúng mực nhưng vì coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân thì bị cáo Phan Lê T là người có nhân thân xấu, ngày 04/7/2012 bị Công an xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "phạt tiền"; ngày 03/01/2013 bị Chủ tịch UBND xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã; ngày 28/8/2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; ngày 16/4/2017 bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "phạt tiền". Mặc dù đã nhiều lần vi phạm pháp luật, đã bị xử lý, đã được cải tạo, học tập, giáo dục pháp luật nhưng bị cáo vẫn không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện, không nhận thức được việc làm sai trái để có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm để sống tuân thủ pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này với hành vi hết sức liều lĩnh và nguy hiểm hơn.

[5] Xét về các tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo được bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo.

[6] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trực tiếp gây ra thiệt hại về tài sản của anh Trần Quốc Đ, anh Phạm Xuân H, chị Phan Thị V, do vậy bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã gây ra. Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ, tương ứng cho anh Trần Quốc Đ số tiền là 6.500.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Xuân H, chị Phan Thị V số tiền 130.000 đồng. Đến tại phiên toà hôm nay không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý trả lại xe mô tô cho anh Trần Quốc Đ theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm về xử lý vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe ô tô, loại 04 chỗ ngồi, màu đen, nhãn hiệu LACETTI, BKS: 37A-288.65 đã thu giữ. Xét thấy, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng xe ô tô nói trên để gây hư hỏng cho xe mô tô của bị hại, tuy nhiên xác định chiếc xe này là tài sản chung của gia đình bị cáo. Nguồn tiền dùng để mua chiếc xe trên là của bố mẹ, vợ chồng bị cáo tích góp, vay mượn mà có. Trước khi phạm tội, đây cũng là phương tiện mà bị cáo dùng để chạy xe dịch vụ, kiếm sống chính phục vụ trong gia đình. Đồng thời, chiếc xe là tài sản có giá trị lớn của gia đình và người thân, gia đình bị cáo rất mong muốn xin được nhận lại xe để phục vụ cuộc sống. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tịch thu sung công mà trả lại cho bị cáo và việc trả lại cho bị cáo cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo xe ô tô có đặc điểm như trên.

Đối với 01 (một) viên gạch làm bằng bê tông, kích thước 14 cm x 09 cm x 26 cm. Xác định đây là vật mà bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phan Lê T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Lê T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Lê T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Lê T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2021) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Phan Lê T 01 (một) xe ô tô, loại 04 chỗ ngồi, nhãn hiệu LACETTI, BKS: 37A-288.65.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch làm bằng bê tông, kích thước 14 cm x 09 cm x 26 cm.

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 12/4/2021.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Lê T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; bị hại; NCQL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA